

NHỮNG ĐIỂM MỚI QUAN TRỌNG CỦA LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (Luật số 117/2025/QH15) do Bộ Công an chủ trì xây dựng được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 chính thức có **hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026**. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước đã bổ sung, sửa đổi bổ sung một số nội dung liên quan về Các hành vi bị nghiêm cấm; Phạm vi bí mật nhà nước; Phân loại bí mật nhà nước; Ban hành danh mục bí mật nhà nước; Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước...

1. Bổ sung 2 khái niệm mới

Theo đó, Luật này quy định về bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Luật bổ sung 02 khái niệm mới, gồm:

- **Khái niệm “Mạng LAN độc lập”**: Luật quy định “Mạng LAN độc lập” là mạng máy tính cục bộ được thiết lập, giới hạn trong một trụ sở cơ quan, tổ chức, không kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông, mạng máy tính khác có kết nối ra ngoài trụ sở đó và có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống kết nối, tấn công, thu thập thông tin trái phép.

Đây là quy định mới được bổ sung tại Luật để thống nhất cách hiểu về “Mạng LAN độc lập” dùng để soạn thảo, lưu giữ, gửi, nhận bí mật nhà nước trong cơ quan, tổ chức.

- **Khái niệm “Văn bản điện tử bí mật nhà nước”**: Luật quy định “Văn bản điện tử bí mật nhà nước” là văn bản chứa bí mật nhà nước dưới dạng dữ liệu số được người có thẩm quyền theo quy định của Luật này xác định.

Việc bổ sung khái niệm “Văn bản điện tử bí mật nhà nước” nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia trong giai đoạn hiện nay khi các ban, bộ, ngành, địa phương tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác bảo vệ bí mật nhà nước, tiến tới không sử dụng tài liệu bí mật nhà nước là bản giấy.

Luật sửa đổi khái niệm bí mật nhà nước theo hướng được người có thẩm quyền xác định thay vì quy định cứng là người đứng đầu cơ quan, tổ chức nhằm bảo đảm tính khả thi và thực tiễn công tác Bảo vệ bí mật nhà nước.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật, người có thẩm quyền xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

Đồng thời, bổ sung hình thức chứa bí mật nhà nước bao gồm tài liệu là bản giấy và văn bản điện tử để bao quát cả dữ liệu số, dữ liệu điện tử.

2. Bổ sung 02 quy định mới nghiêm cấm

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 bổ sung 02 quy định mới nghiêm cấm đối với các hành vi:

- **Nghiêm cấm xác định bí mật nhà nước đối với thông tin không thuộc danh mục bí mật nhà nước (khoản 1 Điều 5).**

Thực tiễn hiện nay, một số cơ quan, tổ chức, địa phương xác định bí mật nhà nước đối với thông tin không thuộc danh mục bí mật nhà nước gây khó khăn cho công tác quản lý, sử dụng và hoạt động chỉ đạo điều hành.

Do đó, Luật bổ sung quy định nghiêm cấm hành vi này nhằm nâng cao trách nhiệm của người soạn thảo, đề xuất độ mật và trách nhiệm của người có thẩm quyền quyết định độ mật; đồng thời tạo cơ sở pháp lý xử lý hành vi xác định không đúng bí mật nhà nước.

- Nghiêm cấm sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới để xâm phạm bí mật nhà nước (khoản 10 Điều 5).

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 cho phép sử dụng triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo vào công tác bảo vệ bí mật nhà nước nhưng nghiêm cấm việc sử dụng hệ thống này hoặc công nghệ mới để xâm phạm bí mật nhà nước.

Đồng thời, Luật sửa đổi, bổ sung 02 hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước gồm:

- Luật quy định mở rộng, cho phép soạn thảo, lưu giữ, gửi, nhận bí mật nhà nước trên mạng máy tính là “Mạng LAN độc lập” (khoản 2 Điều 5) nhằm tháo gỡ triệt để vướng mắc tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, thực tiễn công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình hiện nay; đồng thời, giúp tiết kiệm cho ngân sách nhà nước chi cho việc trang cấp phương tiện, thiết bị mã hóa và giải pháp cơ yếu.

- Sửa đổi, bổ sung **ng nghiêm cấm đối với hành vi “Sử dụng máy tính, thiết bị khác để soạn thảo, lưu giữ tài liệu bí mật nhà nước khi chưa bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước” (khoản 8 Điều 5)** để bảo đảm an toàn bí mật nhà nước, phòng, chống máy tính, thiết bị bị cài đặt mã độc, phần mềm gián điệp để thu thập, đánh cắp bí mật nhà nước.

3. Sửa đổi, bổ sung phạm vi bí mật nhà nước phù hợp với bộ máy sau sắp xếp, tinh gọn

Tại Điều 7 của Luật quy định về phạm vi bí mật nhà nước, cơ bản được kế thừa từ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; có sửa đổi, bổ sung theo hướng phân loại lĩnh vực theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp, tinh gọn, đồng thời giới hạn phạm vi bí mật nhà nước trong một số lĩnh vực như:

- Hoạt động lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định vấn đề quan trọng của đất nước, thông tin về nông nghiệp, công nghiệp, thương mại liên quan đến quốc phòng, an ninh;

- Thông tin về y tế có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội;

- Thông tin về lao động có tác động tiêu cực đến chính trị, đối ngoại, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội;

- Quy trình chuẩn bị và triển khai, thực hiện công tác tổ chức, cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người làm việc trong tổ chức cơ yếu cấp cục, cấp vụ và tương đương trở lên.

Bãi bỏ, đưa ra khỏi phạm vi bí mật nhà nước những thông tin công khai trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và không bảo vệ theo danh mục bí mật nhà nước hiện hành, như thông tin về “dân số”, “người có công với cách mạng”, “bình đẳng giới”, “trẻ em”, “phương pháp, bí quyết sáng tạo, trao truyền di sản văn hóa phi vật thể”, “phương pháp, bí quyết tuyển chọn huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao thành tích cao; biện pháp, bí quyết phục hồi sức khỏe vận động viên sau luyện tập, thi đấu; đấu pháp trong thi đấu thể thao thành tích cao”, “thông tin về di sản, cổ vật, bảo vật quốc gia”, “số lượng, nơi lưu giữ kim loại quý hiếm, đá quý và vật quý hiếm khác của nhà nước”, “quy trình sản xuất dược liệu, thuốc sinh học quý hiếm”, “giải quyết khiếu nại”...

4. Phân loại bí mật nhà nước

- Bổ sung thông tin liên quan đến khoa học công nghệ vào bí mật nhà nước độ Tuyệt mật nhằm bảo vệ những thông tin về khoa học công nghệ, sáng chế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội.

- Sửa đổi quy định về phân loại bí mật nhà nước độ Tối mật, độ mật theo hướng dẫn chiếu đến các lĩnh vực quy định tại Điều 7 (Phạm vi bí mật nhà nước) để bảo đảm tính khái quát và đầy đủ các lĩnh vực cần bảo vệ.

5. Ban hành danh mục bí mật nhà nước

Luật bổ sung quy định mới về chủ thể có trách nhiệm lập danh mục bí mật nhà nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (điểm c khoản 2 Điều 9).

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm lập danh mục bí mật nhà nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Như vậy, theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội sẽ áp dụng chung 01 danh mục bí mật nhà nước thay vì 06 danh mục bí mật nhà nước như hiện nay.

6. Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

Để phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, tổ chức, địa phương và chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước, ngoài người đứng đầu, Điều 10 Luật bổ sung quy định cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước.

Quy định này góp phần giải quyết triệt để vướng mắc trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước khi người đứng đầu vắng mặt tại cơ quan.

7. Sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

Luật bổ sung quy định mới về chủ thể có thẩm quyền sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước nhằm phục vụ hoạt động, vận hành của chính quyền địa phương 02 cấp, đặc biệt là cấp xã, Luật bổ sung cấp xã, một số cơ quan ở trung ương tổ chức

theo mô hình khu vực (Kho bạc Nhà nước khu vực, Hải quan khu vực, Dự trữ Nhà nước khu vực, Tòa án nhân dân khu vực, Viện kiểm sát nhân dân khu vực) có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước đến độ Tối mật.

Bổ sung quy định đối với cơ quan chính quyền có tổ chức đảng song song thì người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng đó cũng có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

Quy định này góp phần khắc phục triệt để khó khăn, vướng mắc hiện nay khi cơ quan, tổ chức đảng triển khai, xử lý tài liệu bí mật nhà nước do cấp ủy Đảng cấp trên ban hành.

Luật bãi bỏ quy định về thủ tục ủy quyền thẩm quyền cho cấp phó cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước để tăng cường phân cấp, phân quyền và cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan, tổ chức.

Theo đó, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ mật nào thì cấp phó có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước tương ứng với độ mật đó (trừ cấp phó trưởng phòng và tương đương thì không có thẩm quyền sao, chụp).

8. Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài

Điều 16 Luật quy định về cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cơ bản được kế thừa từ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; có sửa đổi, bổ sung thẩm quyền cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước độ Tuyệt mật.

Theo đó, ngoài Thủ tướng Chính phủ, Luật bổ sung Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội có thẩm quyền quyết định cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước độ Tuyệt mật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài để phù hợp với nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của từng chủ thể và thực tiễn công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

9. Hội nghị, hội thảo, cuộc họp của cơ quan, tổ chức Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước

Điều 17 Luật quy định về thẩm quyền quyết định hội nghị, hội thảo, cuộc họp của cơ quan, tổ chức Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước, thành phần tham dự hội nghị, hội thảo, cuộc họp được kế thừa từ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; có sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến thu hồi tài liệu sau hội nghị, hội thảo, cuộc họp và trách nhiệm của người chủ trì (khoản 2, khoản 3 Điều 17).

Theo đó, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 sửa đổi theo hướng giao người chủ trì hội nghị, hội thảo, cuộc họp quyết định việc thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước sau hội nghị, hội thảo, cuộc họp thay vì quy định bắt buộc phải thu hồi như quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; đồng thời người chủ trì chịu trách nhiệm trước người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về việc bảo vệ bí mật nhà nước tại hội nghị, hội thảo, cuộc họp nhằm nâng cao tính chịu trách nhiệm của người chủ trì trong việc bảo vệ bí mật nhà nước.

10. Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước

Điều 18 Luật quy định về hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước cơ bản được kế thừa từ quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; có sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của người chủ trì hội nghị, hội thảo, cuộc họp về việc bảo vệ bí mật nhà nước (tương tự như quy định tại Điều 17) tại hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

11. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước

Kế thừa quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 giữ nguyên quy định thời hạn bảo vệ đối với bí mật nhà nước độ Tuyệt mật là 30 năm, độ Tối mật là 20 năm, độ Mật là 10 năm nhằm đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Luật bổ sung quy định thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước đối với dự thảo văn bản chứa nội dung bí mật nhà nước được xác định bằng dấu “Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước”.

Đây là quy định mới so với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 nhằm bảo vệ toàn diện bí mật nhà nước (cả văn bản dự thảo và văn bản được ký, ban hành chính thức).

Đồng thời bổ sung quy định giao Chính phủ quy định việc gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước đối với văn bản điện tử bí mật nhà nước.

12. Trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức

Kế thừa quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 giữ nguyên quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước; Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước; Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý; Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực cơ yếu.

Luật bổ sung quy định các ban, bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm quyết định biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với “mạng LAN độc lập”; sử dụng máy tính, thiết bị đã dùng để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước; sử dụng máy tính, thiết bị có lịch sử kết nối với mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước; triển khai, sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước (điểm đ, điểm e khoản 3 Điều 24).

Đây là quy định mới được bổ sung trong Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 nhằm phù hợp với chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, tổ chức, địa phương và nâng cao trách nhiệm, tăng tính chủ động trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của của cơ quan, tổ chức, địa phương.

13. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước

Điều 25 Luật quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước cơ bản được kế thừa từ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; Luật **bãi bỏ** quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước **phải xây dựng nội quy** bảo vệ bí mật nhà nước cho phù hợp với thực tiễn công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Theo đó, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước, tổ chức triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, văn bản hướng dẫn thi hành và quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức cấp trên./.